

Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 19/01/2026)	2088.9
Khối lượng hợp đồng	237,082
VN30 (Giá đóng cửa – 19/01/2026)	2094.24
Khối lượng	669,817,513
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-5.34

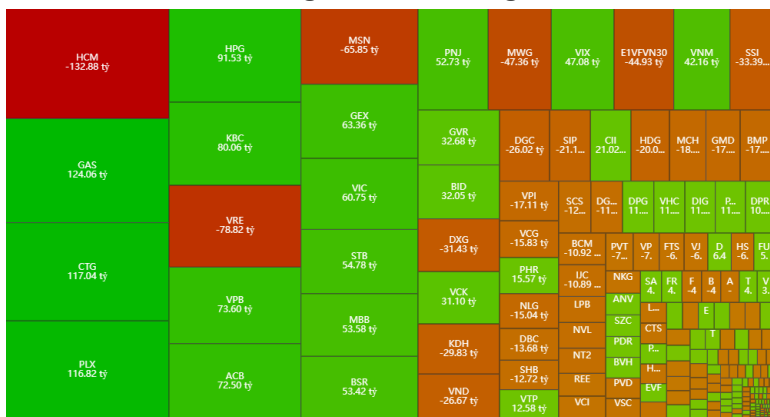
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện mạnh kéo chỉ số tăng hơn 17 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1896.59 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 19/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

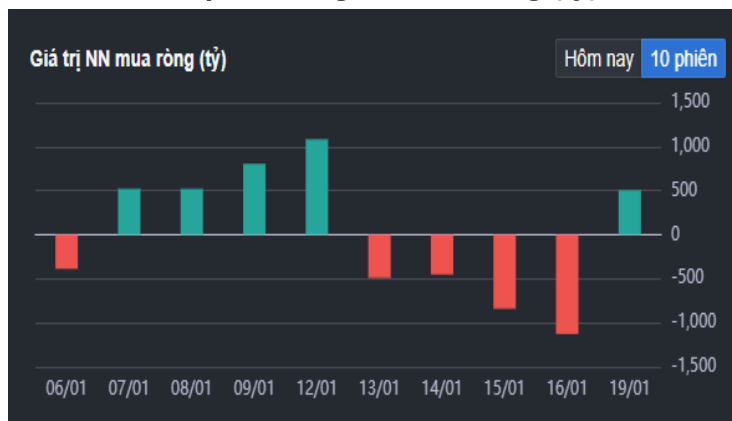
- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và VPB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 4.99 và 3.15 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng hơn 0.67% so với phiên giao dịch trước, đạt 2094.24 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 18 mã tăng điểm, 09 mã giảm điểm và 03 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại mua ròng với giá trị hơn 505 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu GAS khối ngoại “mua” mạnh nhất tới hơn 124 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như CTG mua ròng hơn 117 tỷ đồng; PLX hơn 116 tỷ đồng hay HPG hơn 91 tỷ đồng. Tại chiều bán, khối ngoại bán ròng nhiều nhất cổ phiếu HCM với giá trị hơn 232 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VRE và MSN được khối ngoại bán ròng lần lượt là hơn 78 tỷ đồng và hơn 65 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 19/01/2026, VN30-Index tăng điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch có sự sụt giảm và nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá phân vân của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ báo MACD vẫn đang cho tín hiệu mua trong khi chỉ số tiếp tục nằm trên đường Middle của Bollinger Bands cho thấy triển vọng trong ngắn hạn vẫn khá lạc quan.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Tradingview, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 19/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 hầu hết đều tăng trong phiên giao dịch ngày 19/01/2026. Cụ thể, 411G2000 (I1G2000) tăng 0.37%, đạt 2,088.9 điểm; 411G3000 (I1G3000) giảm 0.2%, còn 2,088.5 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 0.29%, đạt 2,083 điểm; hợp đồng 411G9000 (I1G9000) tăng 0.01%, đạt 2,075 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,094.24 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 hầu hết đều tăng trong phiên giao dịch ngày 19/01/2026. Cụ thể, 4112G2000 (I2G2000) giảm 0.82%, còn 1,945.5 điểm; 4112G3000 (I2G3000) giảm 0.24%, còn 1,951.7 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 0.05%, còn 1,948.1 điểm; hợp đồng 4112G9000 (I2G9000) dừng tại mốc tham chiếu, đạt 1,979.6 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,971.81 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

khối lượng giao dịch I1G2000 giảm 14.28% so với phiên giao dịch trước, đạt 237,082 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G3000 đạt 547 hợp đồng. Khối ngoại quay lại mua ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 19/01/2026 đạt 471 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M đang giao dịch cao hơn 30 so với giá trung bình OI tại 2060 cho thấy phe Long đang chiếm vị thế. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 4775 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 5472 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình OI 30 điểm cho thấy xu hướng Long đang lấy lại vị thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long nếu F1M vẫn tiếp tục quay lại giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	2088.92	7.8	237,082	13/02/2026	30,670
VN30F2M	2088.5	-4.1	547	19/03/2026	817
VN30F1Q	2083	6	101	18/06/2026	308
VN30F2Q	20745	0.3	38	17/09/2026	32

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-5.34	0.85	-6.19
VN30F2M - VN30	-5.74	12.25	-17.99
VN30F2M - VN30F1M	-0.40	11.40	-11.80
VN30F1Q - VN30F1M	-5.90	-4.20	-1.70
VN30F1Q - VN30F2M	-5.50	-15.60	10.10
VN30F2Q - VN30F1M	-13.90	-6.50	-7.40
VN30F2Q - VN30F2M	-13.50	-17.90	4.40
VN30F2Q - VN30F1Q	-8.00	-2.30	-5.70

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	N/A	N/A	N/A
SHORT	2109	2075	2113

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự gần	2097–2100
Kháng cự xa	2120–2135
Hỗ trợ gần	2017–2010
Hỗ trợ xa	1962–1955

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2055 - 2065
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2109

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



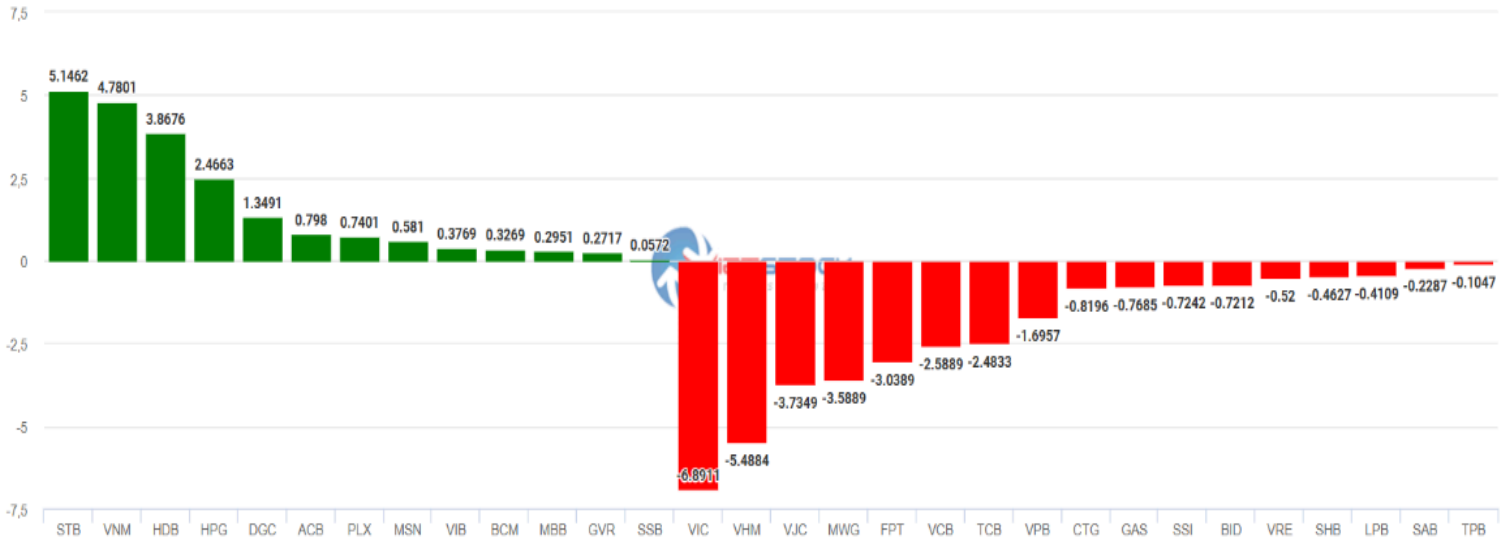
Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **21.0562** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-34.2706**

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VPB	Ngân hàng	29,650	+2.60%	7,933,923,601	62,033,008,128,757	4.86	0.1264	2.6292
VIC	Bất động sản	162,000	+1.31%	3,853,015,512	98,265,997,592,774	7.70	0.1009	2.0984
TCB	Ngân hàng	36,300	+1.40%	7,064,851,739	61,991,371,703,935	4.86	0.068	1.4147
VNM	Thực phẩm	70,600	+1.44%	2,089,955,445	59,020,341,766,800	4.62	0.0666	1.3854
MBB	Ngân hàng	27,500	+1.66%	8,054,999,909	48,677,371,325,076	3.81	0.0633	1.3172
GAS	Tiện ích	105,800	+6.01%	2,412,949,756	12,764,504,209,240	1.00	0.0601	1.2505
FPT	Công nghệ thông tin	105,800	+0.47%	1,703,507,121	151,832,947,472,545	11.90	0.0559	1.1633
VHM	Bất động sản	125,000	+0.73%	4,107,412,004	69,281,771,977,470	5.43	0.0396	0.8244
PLX	Dầu khí	55,600	+6.92%	1,270,592,235	7,064,492,826,600	0.55	0.0383	0.7968
ACB	Ngân hàng	25,100	+1.01%	5,136,656,599	48,165,054,873,183	3.77	0.0381	0.793
HPG	Tài nguyên cơ bản	27,700	+0.36%	7,675,465,855	116,935,722,300,925	9.16	0.033	0.6862
GVR	Hóa chất	38,000	+5.85%	4,000,000,000	6,080,000,000,000	0.48	0.0279	0.5798
HDB	Ngân hàng	28,750	+1.05%	3,495,060,732	33,121,707,571,333	2.60	0.0273	0.5669
VJC	Du lịch và Giải trí	185,000	+0.54%	591,611,334	49,251,643,555,500	3.86	0.0208	0.4335
SHB	Ngân hàng	16,500	+0.92%	4,593,703,838	23,318,674,265,052	1.83	0.0168	0.3497
CTG	Ngân hàng	40,000	+1.01%	5,369,991,748	14,160,668,239,476	1.11	0.0112	0.2331
BID	Ngân hàng	52,000	+1.76%	7,021,361,917	6,418,648,210,045	0.50	0.0089	0.1841
BCM	Bất động sản	78,800	+1.68%	1,035,000,000	3,262,320,000,000	0.26	0.0043	0.0893
VRE	Bất động sản	32,000	0%	2,272,318,410	29,085,675,648,000	2.28	0	0
SSB	Ngân hàng	18,000	0%	2,845,000,000	12,378,737,250,000	0.97	0	0
SSI	Dịch vụ tài chính	32,650	0%	2,075,914,794	20,852,091,835,114	1.63	0	0
TPB	Ngân hàng	17,350	-0.29%	2,641,956,196	11,080,176,046,645	0.87	-0.0025	-0.0524
VIB	Ngân hàng	18,150	-0.27%	3,404,005,710	16,292,098,948,945	1.28	-0.0034	-0.0717
STB	Ngân hàng	58,300	-0.17%	1,885,215,716	45,889,369,533,275	3.60	-0.0061	-0.1272
VCB	Ngân hàng	72,700	-0.41%	8,355,675,094	29,367,536,672,893	2.30	-0.0094	-0.1963
SAB	Thực phẩm	51,100	-2.67%	1,282,562,372	7,209,283,093,012	0.56	-0.0151	-0.3138
DGC	Hóa chất	65,100	-1.36%	379,778,413	14,834,144,811,780	1.16	-0.0158	-0.3288
LPB	Ngân hàng	41,550	-0.48%	2,987,282,100	51,823,859,038,244	4.06	-0.0195	-0.4055
MWG	Bán lẻ	86,700	-0.34%	1,478,456,763	96,136,651,014,075	7.53	-0.0256	-0.5328
MSN	Thực phẩm	80,200	-1.47%	1,445,915,457	69,577,451,790,840	5.45	-0.0801	-1.6673

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Bộ phận phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn